

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Nam.

2. Ông Lê Văn Ty.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường A, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp AN, xã ĐH, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969 (sống) và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1977 (sống) có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 18/10/2018, bị Công an xã ĐH, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt). Ngày 08/01/2019, bị Công an xã ĐH, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Huỳnh Ngọc T, sinh ngày: 12/10/1999 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TS, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C, sinh năm: 1972 (sống) và bà Huỳnh Thị Thúy N, sinh năm 1976 (sống), có 02 con sinh năm 2016 và năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 25/4/2017, bị Công an xã CS, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa

nộp phạt). Ngày 01/9/2018, bị Công an xã CS, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Thành T, sinh ngày: 08/5/1991 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 27A, khu phố 3, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm: 1970 (sống) và bà Khâu Thị H, sinh năm 1969 (sống), có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23 ngày 31/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AN, xã ĐH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Tấn L (LB), sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 197a, khu phố 3, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Lê Thanh T, sinh năm: 1991.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp HA, xã ĐH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Anh Dương Châu T, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AV, xã ĐH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Anh Lê V L, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thới Đức, xã Thành Thới A, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Trường A mua ma túy tàng trữ, phân lẻ ma túy nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện thu lợi. Để việc mua bán được thuận lợi An nhờ Đinh Huỳnh Ngọc T và Dương Thành T giúp sức An trong việc bán ma túy, T được An cho hưởng lợi trong sinh hoạt ăn uống hàng ngày và cho sử dụng ma túy không lấy tiền, T được An cho hưởng lợi 50.000 đồng và cho sử dụng ma túy không lấy tiền.

Khoảng 12 giờ ngày 11/01/2019, Nguyễn Trường A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71F6-9471 đến khu vực cây xăng Phú An Khang, thành phố Bến Tre gặp một người tên Tâm (không rõ lai lịch) mua một gói ma túy đá giá 3.000.000 đồng. Sau đó, An về nhà lấy túi xách bằng vải màu xám cất gói ma túy mua được và đi rước T đến thuê phòng trọ số 3 - nhà trọ BM thuộc ấp AB, xã AT, huyện M để phân lẻ ma túy. A phân lẻ gói ma túy thành 15 gói nhỏ (gói nylon hàn kín 03 cạnh phía trên có rãnh bóp). Trong lúc phân chia ma túy, An đưa cho T 01 gói ma túy đem bán cho Trương Tấn L với giá tiền 150.000 đồng trước cổng nhà trọ BM. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, A điện thoại cho T đến nhà trọ BM để sử dụng ma túy và đưa cho T 01 gói ma túy giá 200.000 đồng đem bán cho Phan Khắc V trước Công ty đan ghế thuộc ấp Th1, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi đem bán ma túy cho V, T đem 200.000 đồng về giao cho A. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, trên đường An điều khiển xe biển kiểm soát 71F6-9471 đến khu vực ấp AV, xã ĐH, huyện M bị tổ tuần tra thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách bằng vải màu xám Haras có quai màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71F6-9471; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu hồng; 13 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh, phía trên có rãnh bóp bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 08 cục pin tiểu màu đen; 11 cây bông tăm; 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 cân điện tử màu trắng; 01 ống thủy tinh (cái nỏ); 01 bật lửa màu trắng; 01 đầu khò lửa tự chế màu vàng trắng đỏ; 01 bình ga mini màu đen hiệu BLUEKY; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng; 220 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh phía trên có rãnh bóp; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 71F6-9471; tiền Việt Nam 1.080.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model SM-A600G/OS (được niêm phong).

Qua quá trình điều tra xác định: Trước đó An, T và T còn bán ma túy cho nhiều người, cụ thể như sau:

- Ngày 07/01/2019, A bán cho Lê Thanh T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng trên Quốc lộ 57 thuộc khu phố 3, thị trấn TT, huyện M.

- Ngày 08/01/2019, A bán cho Dương Châu T 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng trước sân nhà của T và bán cho Phan Khắc V trước Công ty đan ghế thuộc ấp Th1, xã TB, huyện B 01 gói ma túy giá 300.000 đồng.

- Ngày 09/01/2019, An bán cho Trương Tấn L 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng trước quán cà phê sân vườn NA thuộc ấp AN, xã ĐH, huyện M.

An đưa cho T 04 lần ma túy để bán cho các con nghiện, cụ thể như sau:

- Ngày 01/01/2019, An đưa cho T 01 gói ma túy bán cho Trương Tấn L với giá 200.000 đồng tại quán cà phê sân vườn NA thuộc ấp AN, xã ĐH, huyện M.

- Ngày 08/01/2019, An đưa cho T bán cho Trương Tấn L 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng trước nhà trọ BM thuộc ấp AB, xã AT, huyện M.

- Ngày 09/01/2019, An đưa cho T bán cho Trương Tấn L 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng trước nhà trọ BM thuộc ấp AB, xã AT, huyện M.

- Ngày 09/01/2019, An đưa cho T 01 gói ma túy để T đưa cho T đem bán cho Lê Văn L với giá 700.000 đồng trên cầu CC thuộc ấp TV, xã TB, huyện M, An cho T hưởng lợi 50.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 11/2019/GĐMT ngày 22/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) gói nylon được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,0399 gam.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSMCN ngày 13 tháng 9 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Dương Thành T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng Lê Văn L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người làm chứng Trương Tấn L, Lê Thanh T và Dương Châu T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T, Dương Thành T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Huỳnh Ngọc T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Thành T từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho ông Nguyễn Văn D (là cha ruột của bị cáo A) một xe mô tô biển kiểm soát 71F6-9471 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0065080.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model SM-A600G/OS; số tiền thu lợi bất chính là 1.850.000 đồng do ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp thay cho bị cáo A; số tiền thu lợi bất chính 50.000 đồng do Dương Thành T tự nguyện giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy: Mẩu ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8748 gam; 01 túi xách bằng vải màu xám Haras có quai màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu hồng; 08 cục pin tiểu màu đen; 11 cây bông tăm; 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 cân điện tử màu trắng; 01 ống thủy tinh (cái nỏ); 01 bật lửa màu trắng; 01 đầu khò lửa tự chế màu vàng trắng đỏ; 01 bình ga mini màu đen hiệu BLUEKY; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng; 220 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh phía trên có rãnh bóp.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Trường A số tiền 1.080.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T và Dương Thành T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2019 đến ngày 11/01/2019 trên địa bàn huyện M, Nguyễn Trường A đã 08 lần bán ma túy (loại Methamphetamine) cho các đối tượng nghiện như Trương Tấn L, Lê Thanh T,

Dương Châu T, Lê Văn L thu lợi bất chính với tổng số tiền 1.850.000 đồng. Đinh Huỳnh Ngọc T đồng phạm với vai trò giúp sức giao ma túy và lấy tiền đưa cho A 05 lần, T được A cho hưởng lợi trong sinh hoạt ăn uống hàng ngày và cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Dương Thành T đồng phạm với vai trò giúp sức giao ma túy và lấy tiền đưa cho A 01 lần, T được A cho hưởng lợi 50.000 đồng và cho sử dụng ma túy không lấy tiền. Tổng khối lượng ma túy (loại Methamphetamine) mà Nguyễn Trường A đã tàng trữ nhằm mục đích mua bán là 4,0399 gam.

Bản thân các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T và Dương Thành T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo An cất giữ 4,0399 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất độc được gây nghiện, các bị cáo T và T đã giúp sức cho bị cáo A trong việc bán ma túy cho người khác. Do đó, hành vi của bị cáo A và bị cáo T đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo T đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Tâm mà bị cáo A mua ma túy không xác định được lai lịch và địa chỉ nên chưa có cơ sở xử lý.

Hành vi bị cáo A trực tiếp bán ma túy cho Phan Khắc V vào ngày 08/01/2019 và ngày 11/01/2019 tại ấp Th1, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre được giải quyết, xử lý bằng vụ án khác.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó cho thấy, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với các bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

Xét thấy, hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là đồng phạm mang Th giản đơn. Bị cáo T đã giúp sức cho bị cáo A bán ma túy 05 lần cho các con nghiện, bị cáo T đã giúp sức cho bị cáo A bán ma túy 01 lần cho con nghiện. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T sẽ thấp hơn bị cáo T, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T sẽ thấp hơn bị cáo A.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo A: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà cụ nội, bà cụ ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là thương binh hạng 2/4, cô ruột là thương binh hạng 4/4, ông ngoại là thương binh hạng 4/4, ông cụ ngoại là liệt sỹ, em ông ngoại là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

- Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hai con dưới 36 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

- Đối với bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho ông Nguyễn Văn D một xe mô tô biển kiểm soát 71F6-9471 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0065080. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model SM-A600G/OS là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.850.000 đồng do ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp thay cho bị cáo A; số tiền 50.000 đồng do Dương Thành T tự nguyện giao nộp là tiền thu

lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Ông D không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền mà ông đã nộp thay bị cáo.

Đối với 01 túi xách bằng vải màu xám Haras có quai màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu hồng; 08 cục pin tiểu màu đen; 11 cây bông tăm; 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 cân điện tử màu trắng; 01 ống thủy tinh (cái nỏ); 01 bật lửa màu trắng; 01 đầu khò lửa tự chế màu vàng trắng đỏ; 01 bình ga mini màu đen hiệu BLUEKY; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng; 220 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh phía trên có rãnh bóp là những dụng cụ dùng vào việc sử dụng và mua bán ma túy; mẫu ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8748 gam là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.080.000 đồng của bị cáo A để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T và Dương Thành T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T, Dương Thành T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

[1.2] Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đinh Huỳnh Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Thành T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

[2.1] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model SM-A600G/OS và số tiền 1.900.000 đồng.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải màu xám Haras có quai màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng nắp màu hồng; 08 cục pin tiểu màu đen; 11 cây bông tăm; 02 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 đoạn ống nhựa màu đen hàn kín một đầu, một đầu vát nhọn; 01 cân điện tử màu trắng; 01 ống thủy tinh (cái nỏ); 01 bật lửa màu trắng; 01 đầu khò lửa tự chế màu vàng trắng đỏ; 01 bình ga mini màu đen hiệu BLUEKY; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm bằng kim loại màu trắng; 220 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh phía trên có rãnh bóp; mẫu ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng là 3,8748 gam.

[2.3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.080.000đ (Một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Trường A để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Trường A, Đinh Huỳnh Ngọc T, Dương Thành T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã ĐH, xã CS và thị trấn TT;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân